

Số: 1020/BC-SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2016

BÁO CÁO TỔNG QUAN
VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ SỞ HỮU TRÍ TUỆ NĂM 2015

A. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VỀ SHTT CỦA CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

I. Kết quả thực hiện

1. Công tác tiếp nhận, xử lý các loại đơn về sở hữu công nghiệp (SHCN)

a. *Tiếp nhận đơn*: Trong năm 2015 Cục Sở hữu trí tuệ đã tiếp nhận **93.985** đơn các loại, gồm **50.975** đơn đăng ký xác lập quyền (*tăng 10% so với năm 2014*)¹ và **43.010** đơn khác².

b. *Xử lý đơn*: Cục Sở hữu trí tuệ đã xử lý **75.283** đơn các loại, trong đó có **35.360** đơn đăng ký xác lập quyền (*giảm 8,7% so với năm 2014*), trong đó: chấp nhận bảo hộ **25.621** đối tượng SHCN³; từ chối bảo hộ **9.739** đối tượng SHCN; ngoài ra đã xử lý **39.923** đơn các loại khác⁴.

c. *Số văn bằng bảo hộ đã cấp*: Đã chấp nhận và cấp văn bằng bảo hộ **25.337** đối tượng SHCN (*giảm 6,1% so với năm 2014*)⁵.

¹Bao gồm: 5.033 đơn sáng chế; 450 đơn giải pháp hữu ích; 2.445 đơn kiểu dáng công nghiệp; 37.283 đơn nhãn hiệu; 7 đơn chỉ dẫn địa lý; 9 đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn; 5.627 đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam; 121 đơn đăng ký quốc tế có nguồn gốc Việt Nam (16 đơn sáng chế, 105 đơn nhãn hiệu).

²Bao gồm: sửa đổi đơn: 3.419; chuyển nhượng đơn: 895; cấp lại VBBH: 1.244; gia hạn hiệu lực VBBH: 12.086; gia hạn đăng ký quốc tế: 3.424; sửa đổi VBBH: 6.097; duy trì hiệu lực VBBH: 6.774; chuyển nhượng VBBH: 2.870; chuyển giao quyền sử dụng: 1.220; chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực VBBH: 331; khiếu nại: 1.328; tra cứu: 79; phản đối cấp VBBH: 952; các loại đơn khác: 2.291.

³Bao gồm: chấp nhận bảo hộ 1.501 sáng chế; 128 giải pháp hữu ích; 1.353 kiểu dáng công nghiệp; 18.432 nhãn hiệu; 1 chỉ dẫn địa lý; 16 thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và 4.089 nhãn hiệu đăng ký quốc tế chỉ định Việt Nam và thẩm định hình thức 101 đơn đăng ký quốc tế nguồn gốc Việt Nam (bao gồm 16 đơn sáng chế và 85 đơn nhãn hiệu).

⁴Bao gồm: sửa đổi đơn: 3.906; chuyển nhượng đơn: 1.499; cấp lại VBBH: 1.295; gia hạn hiệu lực VBBH: 11.391; gia hạn hiệu lực đăng ký quốc tế: 3.424; sửa đổi VBBH: 5.212; duy trì hiệu lực bằng độc quyền SC/GPHI: 6.889; chuyển nhượng VBBH: 2.425; chuyển giao quyền sử dụng: 865; chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực VBBH: 53; khiếu nại: 181; tra cứu: 87 (trong đó tra cứu sáng chế là: 79, tra cứu nhãn hiệu là: 8); phản đối cấp VBBH: 707 và 1.989 đơn các loại khác.

⁵Bao gồm: 1.388 Bằng độc quyền sáng chế, 117 Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, 1.386 Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, 18.340 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu; 1 Giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý; 16 Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và chấp nhận bảo hộ 4.089 nhãn hiệu đăng ký quốc tế chỉ định Việt Nam.



BẢNG SỐ LƯỢNG ĐƠN ĐĂNG KÝ SHCN ĐƯỢC TIẾP NHẬN/XỬ LÝ

TT	Loại đơn đăng ký	Tiếp nhận đơn			Xử lý đơn (Từ chối+chấp nhận bảo hộ)		
		2014	2015	So sánh	2014	2015	So sánh
1	Sáng chế	4.447	5.033	+ 13,2%	2.430	2.202	- 9,4%
2	Giải pháp hữu ích	373	450	+ 20,6%	210	236	+ 12,4%
3	Kiểu dáng công nghiệp	2.311	2.445	+ 5,8%	2.185	1.620	- 25,9%
4	Nhãn hiệu đăng ký quốc gia	33.064	37.283	+ 12,8%	27.801	25.557	- 8,1%
5	Đăng ký quốc tế NH có chi định Việt Nam	6.025	5.627	- 6,6%	6.025	5.627	- 6,6%
6	Chi dẫn địa lý	2	7	+ 205%	6	1	- 83,3%
7	Thiết kế bố trí	19	9	- 52,6%	3	16	+ 433%
8	Đăng ký quốc tế nhãn hiệu nguồn gốc Việt Nam	101	105	+ 4%	80	85	+ 6,3%
9	Đơn đăng ký quốc tế sáng chế nguồn gốc Việt Nam	5	16	+ 220%	5	16	+ 200%
Tổng số		46.347	50.975	+ 10%	36.764	35.360	- 8,7%

BẢNG SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG SHCN ĐƯỢC CẤP VĂN BẰNG BẢO HỘ VÀ TỪ CHỐI BẢO HỘ

TT	Loại đơn đăng ký	Số văn bằng cấp ra			Từ chối bảo hộ		
		2014	2015	So sánh	2014	2015	So sánh
1	Sáng chế	1.368	1.388	+ 1,5%	817	701	- 14,2%
2	Giải pháp hữu ích	86	117	+ 36%	108	108	
3	Kiểu dáng công nghiệp	1.634	1.386	- 15,2%	407	267	- 34,4%
4	Nhãn hiệu đăng ký quốc gia	20.579	18.340	- 10,9%	6.539	7.125	+ 9%
5	Nhãn hiệu đăng ký quốc tế có chi định Việt Nam	4.200	4.089	- 2,6%	1.825	1.538	- 15,7%
6	Chi dẫn địa lý	6	1	- 83,3%			
7	Thiết kế bố trí	3	16	+ 433%			
Tổng số		27.876	25.337	- 6,1%	9.696	9.739	- 0,4%

2. Công tác pháp chế và chính sách

a. Về công tác pháp chế quốc gia

Năm 2015, Cục Sở hữu trí tuệ đã chủ trì xây dựng 03 dự thảo Thông tư⁶,

⁶Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN ngày 14/02/2007 về thủ tục xác lập quyền SHCN, Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 22/2009/TT-BTC về phí và lệ phí SHCN và dự thảo Thông tư hướng dẫn

tham gia xây dựng 03 dự thảo văn bản pháp quy⁷, góp ý kiến cho 23 dự thảo văn bản pháp quy (gồm 10 luật, 04 nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 08 dự thảo văn bản pháp quy khác ở cấp Bộ) và nhiều văn bản hành chính cấp Chính phủ và cấp Bộ khác.

Cục cũng đã thực hiện giải đáp pháp luật cho nhiều cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp trong việc áp dụng chính sách, pháp luật có liên quan đến SHTT và thủ tục xác lập quyền SHCN.

Đặc biệt, Cục cũng đang chuẩn bị kế hoạch sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến SHTT nhằm từng bước đảm bảo việc thi hành các cam kết quốc tế.

b. Công tác pháp chế quốc tế

Trong năm 2015, Cục đã xây dựng phương án và trực tiếp tham gia đàm phán nội dung SHTT của 06 hiệp định thương mại tự do, bao gồm Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Hải quan (VCUFTA), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Khối thương mại tự do Trung Âu (EFTA) và Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Trong số các Hiệp định nêu trên, năm 2015, có 03 Hiệp định đã kết thúc đàm phán (các FTA với EU, Hàn Quốc và TPP).

Bên cạnh đó, Cục cũng tiếp tục cập nhật và theo dõi để đảm bảo thực thi tốt các cam kết quốc tế về SHTT trong khuôn khổ Hiệp định TRIPS/WTO và Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ.

3. Công tác hợp tác quốc tế

Trong năm 2015, công tác hợp tác quốc tế của Cục được triển khai theo đúng kế hoạch và tiến độ với phương châm tiếp tục củng cố, tăng cường quan hệ với các đối tác truyền thống, mở rộng quan hệ với các đối tác mới nhằm phục vụ tốt cho công tác chuyên môn của Cục, sự phát triển của hệ thống và nhiệm vụ hội nhập quốc tế, và đạt được những kết quả sau:

thi hành một số quy định về tài chính trong Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP. Các dự thảo văn bản trên đã cơ bản hoàn thiện để trình các cấp có thẩm quyền xem xét, ký ban hành.

⁷Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Đề án phát triển dịch vụ KH&CN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Thông tư liên tịch hướng dẫn trình tự, thủ tục thay đổi, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong trường hợp hợp tên doanh nghiệp có vi phạm pháp luật về SHTT và Thông tư liên tịch hướng dẫn trình tự, thủ tục thay đổi, thu hồi tên miền có vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

a. Về hợp tác đa phương

Các hoạt động hợp tác quốc tế về SHTT trong khuôn khổ các tổ chức đa phương được duy trì, cụ thể: Cục tiếp tục theo dõi và xử lý hiệu quả các vấn đề SHTT trong khuôn khổ Hiệp định TRIPS/WTO; tích cực tham dự các Phiên họp của Nhóm Chuyên gia SHTT trong khuôn khổ APEC và tích cực chuẩn bị cho Năm APEC Việt Nam 2017.

Trong khuôn khổ ASEAN, Cục đã tham dự các Cuộc họp lần thứ 46, 47 và 48 Nhóm Công tác về Hợp tác SHTT các nước ASEAN; tham gia triển khai các nội dung hợp tác của Nhóm chuyên trách của ASEAN về Chương trình ASPEC và Nhãn hiệu, cũng như triển khai các hoạt động khác như: xây dựng cơ sở dữ liệu hàng hoá và dịch vụ của ASEAN, xây dựng cơ sở dữ liệu kiểu dáng công nghiệp của ASEAN, xây dựng các Quy chế thẩm định nội dung đơn nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp của ASEAN và triển khai các hoạt động hợp tác giữa ASEAN với các đối tác khác.

b. Về hợp tác song phương

Đối với WIPO: Cục tích cực tham gia các hoạt động chung của WIPO thông qua việc tham dự Cuộc họp Đại hội đồng và các cuộc họp của các Ủy ban chuyên môn của WIPO tổ chức. Bên cạnh đó, Cục đã tổ chức tiếp và làm việc với Đoàn công tác của WIPO sang làm việc về “*Phát triển thương hiệu cho một số sản phẩm chọn lọc của Việt Nam*” và “*Xây dựng các dịch vụ liên quan đến SHTT*”, cũng như phối hợp với WIPO hoàn thành cuốn Truyện tranh về SHTT cho học sinh tiểu học phục vụ mục đích tuyên truyền;

Ngoài ra, các hoạt động hợp tác song phương trong lĩnh vực SHTT tiếp tục được triển khai sâu rộng với các đối tác như: EPO⁸, Nhật Bản⁹, Hoa Kỳ¹⁰, Pháp¹¹, Australia¹², Singapore¹³, Anh, Lào¹⁴.

⁸Cục đã phối hợp tổ chức 02 Cuộc họp song phương để rà soát tình hình hợp tác và thảo luận về kế hoạch hợp tác thời gian tới giữa hai Cơ quan;

⁹Cục tiếp tục triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Bản ghi nhớ hợp tác giữa Cục và Cơ quan Sáng chế Nhật Bản (JPO). Hai Cơ quan cũng đã ký Tuyên bố chung về hợp tác thử nghiệm PPH, Cơ chế trao đổi thông tin sở hữu trí tuệ và phối hợp tổ chức 01 Đoàn khảo sát về hệ thống giải quyết khiếu nại của Nhật Bản và 01 Khóa đào tạo về sáng chế;

¹⁰Cục đã phối hợp với Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ tổ chức 02 Hội thảo về “*Vai trò ngành công nghiệp thâm dụng SHTT với nền kinh tế quốc gia*” và “*Thủ tục đăng ký bảo hộ và duy trì nhãn hiệu tại Hoa Kỳ*” tại Hà Nội vào tháng 9 và tháng 11/2015;

¹¹Cục đã phối hợp với Viện Sở hữu công nghiệp Pháp (INPI) tổ chức thành công Hội thảo về “*Kiểm toán tài sản trí tuệ*”; phối hợp xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội thảo tiểu vùng về chuyển giao công nghệ và sáng tạo mở, cũng như tổ chức Cuộc họp Ủy ban hỗn hợp giữa Cục và INPI;

¹²Cục đã cử cán bộ tham dự Chương trình đào tạo trực tuyến dành cho thẩm định viên sáng chế do Cơ quan SHTT Úc tổ chức;

c) Triển khai các dự án quốc tế về SHTT

Năm 2015, Cục Sở hữu trí tuệ đã triển khai một số dự án hợp tác quốc tế về SHTT, bao gồm: Dự án Tăng cường năng lực thực thi quyền SHTT tại Việt Nam (do JICA tài trợ), Dự án EU – ASEAN về bảo vệ quyền SHTT, các Dự án chỉ dẫn địa lý quốc gia và khu vực (do Cơ quan Phát triển Pháp – AFD tài trợ). Có thể nói, các dự án nêu trên đã được Cục triển khai một cách hiệu quả, theo đúng kế hoạch và tiến độ đề ra với các nhà tài trợ.

Bên cạnh đó, Cục cũng tham gia triển khai các hoạt động hợp tác về SHTT trong khuôn khổ Dự án EU – MUTRAP, bao gồm: tổ chức 05 khóa đào tạo về thực thi quyền SHTT; 04 Hội thảo Hướng dẫn quản lý và kiểm soát CDDL cho hồi Lạng Sơn, cà phê Buôn Ma Thuột, thanh long Bình Thuận, xoài cát Hòa Lộc, cũng như hỗ trợ đăng ký bảo hộ 04 sản phẩm mang CDDL nêu trên tại châu Âu.

Năm 2015, Cục đã tổ chức 84 đoàn đi công tác nước ngoài, với 208 lượt cán bộ; đón 25 đoàn vào làm việc, với tổng số 113 lượt chuyên gia.

4. Công tác đào tạo, tuyên truyền

a. Về công tác đào tạo

Năm 2015, Cục đã triển khai nhiều hoạt động đào tạo về SHTT theo đúng chủ trương tăng cường nhận thức của công chúng về SHTT trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của Bộ Khoa học và Công nghệ. Theo đó, Cục đã tổ chức 32 khóa đào tạo/tập huấn với 2.465 lượt người tham dự. Nội dung của chương trình đào tạo, tập huấn được thiết kế phong phú, đa dạng và thiết thực, với nhiều chuyên đề chuyên sâu (về đăng ký, công nhận và khai thác sáng kiến; về bảo hộ quyền SHTT đối với đặc sản địa phương; về đăng ký bảo hộ sáng chế và khai thác thông tin SHCN...).

Ngoài ra, Cục đã tổ chức được 01 khoá đào tạo trực tuyến về SHTT cho hơn 300 học viên và phối hợp với Trường đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 01 Khoá đào tạo chuyên sâu về SHTT (06 tháng) cho hơn 40 học viên.

b. Công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền về SHTT cũng được chú trọng. Năm 2015, Cục đã

¹³Hai Cơ quan Sở hữu trí tuệ quốc gia đã ký Kế hoạch hợp tác song phương 2015 – 2016 và công nhận Cơ quan Sở hữu trí tuệ Singapore là Cơ quan tra cứu quốc tế và thẩm định sơ bộ quốc tế đối với đơn PCT có nguồn gốc Việt Nam.

¹⁴Năm 2015, Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã ký kết các Thỏa thuận hợp tác song phương với Cục Sở hữu trí tuệ Lào và Cơ quan Sở hữu trí tuệ Anh.

tổ chức được 15 sự kiện tuyên truyền dành cho các đối tượng khác nhau, thu hút 1.380 lượt người tham gia, trong đó có một số sự kiện tiêu biểu như Ngày SHTT thế giới, các buổi tọa đàm về nâng cao hiệu quả thực thi quyền SHTT, vai trò của báo chí hoặc Cuộc thi về SHTT - câu nổi sinh viên với doanh nghiệp... với trên 400 lượt người tham gia...

5. Công tác quản lý, phát triển hoạt động sáng tạo

Trong năm 2015, công tác quản lý nhà nước về SHCN, hoạt động sáng kiến, sáng tạo được duy trì. Cục đã chủ động, tích cực hướng dẫn, giải đáp và góp ý kiến chuyên môn cho các Bộ, ban, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý SHTT và phát triển hoạt động sáng tạo.

Cục Sở hữu trí tuệ đã phối hợp với các đơn vị trong Bộ trong việc tổ chức gặp mặt các nhà sáng chế không chuyên tiêu biểu năm 2015 vào ngày 12/5/2015 tại Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng chí Nguyễn Tấn Dũng – nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thủ tướng Chính phủ; đồng chí Vũ Đức Đam – Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ; đồng chí Nguyễn Quân – nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cùng 63 nhà sáng chế không chuyên tiêu biểu trên khắp cả nước đã tham dự buổi gặp mặt. Buổi gặp mặt là dịp để tôn vinh trí tuệ và năng lực sáng tạo của quần chúng, khuyến khích và cổ vũ niềm đam mê lao động, sáng tạo trong các tầng lớp nhân dân.

Năm 2015 cũng ghi nhận lần đầu tiên Bộ KH&CN (Cục Sở hữu trí tuệ chủ trì phối hợp với Văn phòng Bộ, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN, Vụ KHCN các ngành kinh tế kỹ thuật) phối hợp với Tạp chí Cộng sản, Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tổ chức thành công Chương trình “Sáng kiến vì cộng đồng”. Sau hơn 06 tháng phát động, cuộc thi đã nhận được 177 hồ sơ của 31 cá nhân và 86 nhóm tác giả gửi đến dự thi. Qua hai vòng thẩm định, Hội đồng Giám khảo gồm nhiều chuyên gia đầu ngành đã quyết định trao giải cho 11 sáng kiến. Lễ tổng kết và trao giải Chương trình được tường thuật trực tiếp trên sóng của Đài truyền hình Việt Nam (VTV), đồng chí Nguyễn Thiện Nhân - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam đã đến dự và trao giải nhất cho nhóm tác giả Hội thầy thuốc trẻ Việt Nam với sáng kiến “Chương trình tiếp sức người bệnh”.

6. Công tác quản lý đại diện SHCN

Trong năm 2015, Cục đã duy trì thường xuyên các công việc liên quan đến

quản lý hoạt động đại diện SHCN¹⁵. Hiện tại, theo ghi nhận tại Sổ đăng ký quốc gia về đại diện SHCN, cả nước có 171 tổ chức dịch vụ đại diện SHCN và 310 cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN.

Tỷ lệ đơn đăng ký các đối tượng SHCN nộp thông qua các Tổ chức dịch vụ đại diện SHCN chiếm tỷ lệ cao, chiếm gần 60% trong năm 2015, trong đó 91% là đơn sáng chế, 46% đơn giải pháp hữu ích, 72% đơn kiểu dáng công nghiệp và 55% đơn nhãn hiệu. Chất lượng đơn nộp qua các tổ chức dịch vụ đại diện SHCN ngày càng được cải thiện, tạo niềm tin cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký xác lập quyền SHCN.

Ngoài ra, các Tổ chức đại diện và Người đại diện đã tham gia và hỗ trợ tích cực trong công tác thực thi quyền SHTT thông qua các hình thức như đại diện cho chủ thể quyền tiến hành các thủ tục thực thi quyền hay hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền trong việc xác định hành vi xâm phạm.

Để tăng cường sự phối hợp giữa Cục và các đại diện SHCN, ngày 20/7/2015, Cục đã tổ chức buổi tọa đàm giữa Cục và các đại diện SHCN để lắng nghe, ghi nhận các kiến nghị, phản ánh của đại diện SHCN.

7. Công tác thực thi và giải quyết khiếu nại

Năm 2015, Cục đã tiếp nhận 1.328 yêu cầu và đã xử lý được 181 đơn khiếu nại về xác lập quyền SHCN. Cục cũng đã tiếp nhận 331 đơn đề nghị đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực và xử lý được 53 đơn. Bên cạnh đó, Cục còn tiếp nhận và xử lý công văn đề nghị cho ý kiến chuyên môn của các cơ quan thực thi quyền SHTT.

8. Công tác thông tin SHCN

Năm 2015, Cục tiếp tục duy trì và cập nhật đầy đủ các thông tin về hoạt động của Cục trên trang tin điện tử; hoàn thành phát hành 12 số công báo trong năm 2015; đặc biệt Cục đã hoàn thành số hóa toàn bộ các công báo giấy từ 1984 đến nay và đưa lên trang web của Cục để phục vụ việc tra cứu thông tin một cách thuận tiện và nhanh chóng. Bên cạnh đó, Cục đã tiếp nhận 81 yêu cầu và giải quyết được 79 yêu cầu tra cứu.

Cục cũng tiếp tục phát triển nguồn tư liệu về SHCN thông qua việc thường xuyên cập nhật công báo của các cơ quan SHTT trên thế giới như WIPO, EPO, CHLB Nga, Nhật, Trung Quốc..., để phục vụ bạn đọc trong và ngoài Cục. Ngoài

¹⁵Cục đã ghi nhận bổ sung 09 tổ chức và 13 cá nhân vào Danh sách đại diện SHCN; xóa tên 02 tổ chức và 20 cá nhân khỏi Danh sách đại diện SHCN. Cục cũng đã tổ chức tốt Kỳ kiểm tra nghiệp vụ đại diện SHCN, với sự tham dự của 127 cá nhân trên phạm vi cả nước. Ngoài ra, Cục đã phối hợp với Thanh tra Bộ tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật về đại diện SHCN với 11 tổ chức đại diện SHCN.

ra, Cục tiếp tục triển khai công tác số hóa bằng độc quyền sáng chế (196 văn bằng của năm 2013 và 556 văn bằng của năm 2015).

Cục cũng triển khai lớp tập huấn về tra cứu thông tin sáng chế cho các đối tượng liên quan vào thứ 6 hằng tuần.

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Năm qua, hệ thống công nghệ thông tin được vận hành, duy trì và phát triển để phục vụ hoạt động nghiệp vụ của Cục và công tác trao đổi dữ liệu với các đối tác bên ngoài. Bên cạnh đó, để nâng cao năng lực công tác, Cục đang triển khai Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp phục vụ công tác thẩm định đơn đăng ký SHTT”.

10. Thực hiện các chương trình của Chính phủ

a. Triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015 (Chương trình 68)

Năm 2015, việc triển khai Chương trình 68 chưa đạt được kế hoạch đề ra với các lý do: việc kiểm tra tình hình thực hiện các dự án thuộc Chương trình không được nhiều do phải tập trung xây dựng dự thảo Chương trình cho giai đoạn 2016 – 2020; việc chuyển tiếp kinh phí thực hiện dự án chậm và việc thanh quyết toán chậm.

b. Xây dựng Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020

Năm 2015, Cục đã xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ ký Tờ trình gửi Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020. Ngày 14 tháng 06 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1062/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 – 2020.

II. Nhận xét, đánh giá công tác năm 2015

1. Những kết quả nổi bật

Qua việc thực hiện các nhiệm vụ công tác của Cục SHTT trong năm 2015, có thể thấy các nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra cơ bản đã được hoàn thành, cụ thể:

- Công tác pháp chế đã thực hiện được một khối lượng lớn công việc với việc tham gia đàm phán đồng thời 06 Hiệp định thương mại tự do, trong đó đã kết thúc 03 Hiệp định và ký kết 01 Hiệp định;

- Công tác hợp tác quốc tế được duy trì tích cực tạo điều kiện nâng cao

năng lực của hệ thống và tạo thuận lợi cho người nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền SHCN ra nước ngoài;

- Công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật đã được quan tâm đúng hướng. Hầu hết các hoạt động đào tạo, tập huấn đã được triển khai hiệu quả, phù hợp, đúng đối tượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Công tác tuyên truyền phổ biến về SHTT được duy trì đều đặn;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp và địa phương phát triển, bảo vệ tài sản trí tuệ, khuyến khích hoạt động sáng chế, sáng kiến, sáng tạo trong quần chúng nhân dân.

2. Những tồn tại

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định nhưng công tác năm 2015 của Cục SHTT còn một số nội dung hoạt động chưa đạt được như mong muốn, đó là:

- Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật còn chậm so với kế hoạch đề ra (cả 03 Thông tư chưa được ban hành); việc xây dựng chính sách, pháp luật chưa được quan tâm đúng mức;

- Công tác xử lý đơn chưa đáp ứng được kỳ vọng của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp về thời gian xử lý đơn, tình trạng đơn tồn sâu vẫn còn nhiều, chưa xử lý dứt điểm; đặc biệt, số lượng đơn xử lý trong năm 2015 giảm (8,7%) so với năm 2014, trong đó có một số loại đơn giảm sâu như kiểu dáng công nghiệp (giảm 25,9%), số văn bằng bảo hộ cấp ra năm 2015 giảm (6,1%) so với năm 2015;

- Hệ thống công nghệ thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra;

- Công tác khai thác thông tin SHCN chưa có sự chuyển biến rõ rệt, chưa đáp ứng nhu cầu của xã hội;

- Việc triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ chưa đạt được kế hoạch đề ra, số lượng dự án hoàn thành theo tiến độ để được thanh quyết toán còn ít (chỉ 06 dự án).

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật còn chậm là do khối lượng công việc lớn, tính chất công việc phức tạp;

- Nguyên nhân chính của việc xử lý đơn năm 2015 giảm so với cùng kỳ năm 2014 là do: Cục quyết định điều chỉnh định mức thẩm định đơn nhãn hiệu (giảm khoảng 10%); không huy động thẩm định viên đi làm thêm vào ngày nghỉ,

ngày lễ để tuân thủ quy định của Bộ luật Lao động về hạn mức thời gian làm thêm; điều chuyển thẩm định viên sang công tác khác, nghỉ chế độ hoặc ra khỏi Cục trong khi chưa bổ sung thẩm định viên mới; hệ thống công nghệ thông tin chưa được nâng cấp kịp thời trong khi dữ liệu ngày càng lớn nên ảnh hưởng đến tốc độ tra cứu và xử lý; sự cố mất dữ liệu trong hệ thống IPAS vẫn chưa khắc phục được nhiều đã làm ảnh hưởng lớn đến việc giải quyết đơn.

- Cơ sở vật chất tuy được tăng cường hằng năm nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu trước mắt cũng như trung hạn.

III. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

Căn cứ kết quả đạt được trong thời gian vừa qua và mục tiêu, định hướng nhiệm vụ phải thực hiện trong thời gian tới, Cục Sở hữu trí tuệ xây dựng phương hướng, nhiệm vụ như sau:

1. Sớm hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ký để ban hành Chương trình hành động quốc gia về SHTT;

2. Tập trung hoàn thiện các văn bản pháp luật về SHTT, cụ thể: xây dựng Kế hoạch sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan; hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ký ban hành các thông tư sửa đổi Thông tư 01, Thông tư 22 về phí và lệ phí và Thông tư về tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định về sáng kiến;

3. Tiến hành các giải pháp đồng bộ để nâng cao tốc độ xử lý đơn đăng ký SHCN, cụ thể: triển khai tốt Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp phục vụ công tác thẩm định đơn đăng ký SHTT”, hoàn thiện Quy định về phân cấp trong xử lý đơn, tăng cường đào tạo cán bộ và xây dựng hệ thống quản lý chất lượng;

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác của Cục, đặc biệt là công tác quản trị đơn SHCN; triển khai việc nộp đơn điện tử trực tuyến và giao dịch với người nộp đơn qua mạng Internet theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ;

5. Đẩy mạnh công tác thông tin SHCN, đa dạng hoá các sản phẩm thông tin SHCN phục vụ người dùng tin;

6. Tiếp tục mở rộng và tăng cường hợp tác chặt chẽ có chiều sâu và thiết thực hơn trong các mối quan hệ quốc tế đa phương và song phương để tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật và chuyên môn của cộng đồng quốc tế; tổ chức thi hành đầy đủ các cam kết quốc tế;

7. Thúc đẩy một cách sâu rộng các hoạt động sáng tạo, khai thác tài sản trí tuệ; đẩy mạnh hoạt động SHTT ở các địa phương, các Bộ, ngành trong phạm vi cả nước nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về SHTT;

8. Hỗ trợ tích cực các cơ quan thực thi trong bảo vệ quyền SHTT một cách chính xác, khách quan và nhanh chóng; đổi mới công tác giải quyết khiếu nại bằng hình thức hội đồng nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động bảo hộ quyền SHTT;

9. Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, nhất là đào tạo chuyên sâu về kỹ năng cho cán bộ của Cục SHTT và các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi quyền SHTT để đáp ứng tốt hơn yêu cầu công việc trong giai đoạn mới; phối hợp, tổ chức các khóa đào tạo tại các trường đại học, các hiệp hội, doanh nghiệp để đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội;

10. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền phổ biến về SHTT đến các tầng lớp nhân dân, đặc biệt triển khai sâu rộng với các hình thức phong phú cho các đối tượng sinh viên, các nhà quản lý trong các viện nghiên cứu, trường đại học.

B. HOẠT ĐỘNG SHTT Ở ĐỊA PHƯƠNG

I. Kết quả hoạt động SHTT năm 2015 ở địa phương

1. Tổ chức bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về SHCN

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về SHCN tại các địa phương trong năm 2015 không có nhiều thay đổi, chức năng quản lý SHTT vẫn chủ yếu được ghép chung với các lĩnh vực khác như an toàn bức xạ, thông tin... hoặc tại phòng Quản lý chuyên ngành. Tính đến thời điểm hiện tại, có 09 Sở Khoa học và Công nghệ có bộ phận độc lập chuyên trách quản lý về SHCN (Phòng SHTT). Số cán bộ phụ trách lĩnh vực SHTT tại các địa phương giảm so với năm 2014 (144 so với 156) trong đó có 67 cán bộ chuyên trách và 77 cán bộ kiêm nhiệm.

Theo phản ánh của một số địa phương, đặc biệt là các địa phương có bộ phận độc lập chuyên trách quản lý về SHCN (Phòng SHTT) thì việc thực hiện các quy định của Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10/2014 của Bộ KH&CN và Bộ Nội vụ *Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện* đã gây ra một số khó khăn nhất định trong việc ổn định tổ chức và nhân sự đối với bộ phận thực hiện chức năng quản

lý nhà nước (QLNN) về SHTT ở các Sở KH&CN. Cụ thể, tại khoản 2 Điều 3 về cơ cấu tổ chức của Sở KH&CN không có quy định về việc thành lập bộ phận độc lập chuyên trách quản lý về SHCN (Phòng SHTT) mà nhiệm vụ này được ghép vào phòng Quản lý chuyên ngành (theo hướng dẫn chi tiết tại phần phụ lục của Thông tư 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV). Do đó, để đảm bảo thực hiện đúng quy định, một số Sở KH&CN đang phải tái cơ cấu tổ chức và nhân sự, điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các nhiệm vụ QLNN về SHTT tại địa phương.

2. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chính sách, biện pháp quản lý SHTT

Trong năm 2015 đã có 24/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương ban hành tổng cộng 49 văn bản liên quan đến hoạt động QLNN về SHTT. Hiện nay, hệ thống pháp luật về SHTT vẫn thường xuyên được rà soát và chuẩn bị sửa đổi, bổ sung theo hướng ngày càng hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu của thực tế. Vì vậy, các địa phương chủ yếu ban hành các văn bản mang tính chỉ đạo, điều hành hoặc văn bản cá biệt như các chỉ thị hoặc các quyết định cho phép sử dụng tên địa danh để đăng ký nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận hay chỉ dẫn địa lý.

Ngoài ra, nhờ công tác tuyên truyền, quảng bá về SHTT được thực hiện một cách sâu rộng, các địa phương đã chú trọng nhiều hơn tới việc khuyến khích đổi mới sáng tạo trong đông đảo tầng lớp nhân dân. Điều này được thể hiện qua tỷ lệ các văn bản được địa phương ban hành, trong số đó phần lớn là các quyết định liên quan đến việc tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật hoặc Hội thi Sáng tạo trẻ của địa phương.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về SHTT

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về SHTT ngày càng được các địa phương quan tâm và triển khai thực hiện dưới nhiều hình thức như tập huấn, hội thảo, hội nghị, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, website...)... cùng với sự phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ của Cục SHTT. Ngoài việc mở rộng đối tượng tiếp cận là doanh nghiệp và công chúng với các nội dung cơ bản như phổ biến kiến thức chung, pháp luật về SHTT, hướng dẫn quy trình, thủ tục đăng ký xác lập quyền SHTT..., một trong những đối tượng được ưu tiên phổ biến, tuyên truyền trong năm qua là khối cơ quan thực hiện chính sách (gồm các cán bộ quản lý các Sở, ban, ngành, huyện, thị...) cũng đã được chú ý với những nội dung chuyên sâu hơn.

Trong năm 2015, các địa phương trong cả nước đã tổ chức 35 hội thảo, 120 lớp đào tạo, tập huấn và 74 lượt tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Công tác hướng dẫn xác lập, bảo vệ quyền SHCN

Nhìn chung, công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc xác lập và bảo vệ quyền SHTT là hoạt động thường xuyên của hầu hết các Sở Khoa học và Công nghệ. Đối tượng có số lượt tư vấn nhiều nhất là nhãn hiệu (4.230 lượt), tiếp đến là kiểu dáng công nghiệp (157 lượt) và sáng chế (145 lượt). Việc cập nhật khá thường xuyên thư viện số trực tuyến về SHCN (<http://iplib.noip.gov.vn/>) đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ địa phương tư vấn chính xác hơn và hoạt động tư vấn, xác lập và bảo vệ quyền SHTT tại địa phương đã phần nào đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp, tạo dựng được sự tin tưởng về chuyên môn của cán bộ địa phương, đồng thời còn góp phần giảm tải cho Cục Sở hữu trí tuệ.

5. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ theo các Chương trình của địa phương

Cả nước hiện có 42/63 tỉnh/thành phố đã xây dựng và thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ. Trong năm 2015, đã có 123 dự án được triển khai thông qua các Chương trình này góp phần thúc đẩy mạnh mẽ việc tạo lập, bảo hộ, phát triển và bảo vệ các tài sản trí tuệ của địa phương.

Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015 (Chương trình 68) đã và đang phát huy hiệu quả thiết thực đối với đời sống kinh tế, xã hội của các địa phương. Hầu hết các địa phương trong cả nước đều tích cực xây dựng các dự án tham gia trong khuôn khổ Chương trình. Tuy nhiên, năm 2015 cũng là năm cuối cùng thực hiện Chương trình, do đó hầu hết các địa phương đều phải tập trung nhiều vào công việc liên quan đến vấn đề nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án thuộc khuôn khổ Chương trình.

6. Công tác xử lý xâm phạm quyền SHCN

Nạn hàng giả, hàng nhái vẫn là một vấn đề bức xúc trong cả nước. Việc xử lý xâm phạm quyền SHCN vẫn được các cơ quan có thẩm quyền các tỉnh/thành phố chủ động và tăng cường phối hợp xử lý. Trong các biện pháp xử lý xâm phạm, biện pháp xử lý hành chính vẫn được áp dụng nhiều và hiệu quả, phần lớn các vụ xâm phạm quyền SHCN liên quan đến nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp, chi tiết được thể hiện qua thống kê dưới đây:

Bảng thống kê số liệu xử lý xâm phạm quyền SHCN những năm gần đây¹⁶

Đơn vị tiền phạt: 1.000 VNĐ

Năm	Nhãn hiệu		Sáng chế/GPHI		KDCN		CDĐL	
	Số vụ	Tiền phạt	Số vụ	Tiền phạt	Số vụ	Tiền phạt	Số vụ	Tiền phạt
2011	1.561	9.021.421	04	10.000	107	264.354	39	18.250
2012	1.016	3.416.884	10	120.550	38	154.245	-	-
2013	2.147	18.422.475	-	-	67	199.250	02	4.000
2014	1.082	15.223.701	02	-	20	278.550	02	18.000
2015	1.450	12.426.159	02	-	28	132.250	20	48.658

Các địa phương đã có những nỗ lực mạnh mẽ trong việc ngăn chặn và xử lý hàng giả, hàng xâm phạm SHTT. Mức phạt hành chính theo Nghị định 99/2013/NĐ-CP đã có tác dụng răn đe nhất định, nhận thức của doanh nghiệp và người dân cũng được nâng cao, từ đó dẫn tới số vụ bị xử lý vi phạm đang dần có xu hướng giảm xuống. Những địa phương đi đầu trong công tác thực thi, xử lý xâm phạm quyền trong năm qua có thể kể tới là Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, An Giang, Đồng Nai, Bình Dương, Đà Nẵng, Lạng Sơn.

7. Công tác thúc đẩy hoạt động sáng tạo

Việc thúc đẩy hoạt động sáng kiến tiếp tục được hầu hết các địa phương quan tâm, đẩy mạnh dưới nhiều hình thức như soạn thảo và trình các cấp có thẩm quyền ban hành các quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn, tổ chức các lớp tập huấn về các quy định pháp luật về sáng kiến, khai thác sáng kiến, thành lập các Hội đồng cấp tỉnh để xem xét và đánh giá các sáng kiến...

Ngày 16/11/2013, Luật số 39/2013/QH sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (“Luật sửa đổi Luật Thi đua, khen thưởng”) đã được ban hành, cùng với đó kể từ ngày 20/8/2014 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP Hướng dẫn thi hành Luật thi đua, khen thưởng sửa đổi đã có hiệu lực. Do đó, một số vấn đề đặt ra như việc thống nhất khái niệm sáng kiến trong hai hệ thống pháp luật về sáng kiến và thi đua khen thưởng, việc xem xét, đánh giá sáng kiến nhằm mục đích phục vụ cho việc xét thi đua, khen thưởng... đều đã được giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy hoạt động sáng kiến tại địa phương. Tuy nhiên, để đảm bảo có đủ căn cứ pháp lý hướng dẫn triển khai thi hành Điều lệ

¹⁶GPHI: Giải pháp hữu ích; KDCN: kiểu dáng công nghiệp; CDĐL: chỉ dẫn địa lý.

Sáng kiến thì Bộ Tài chính cần sớm ban hành Thông tư hướng dẫn về tài chính trong hoạt động sáng kiến.

Hoạt động thúc đẩy phong trào sáng kiến, sáng tạo của các tỉnh/thành phố đang có những bước chuyển biến tích cực, được triển khai ở hầu khắp các địa phương, chủ yếu dưới hình thức tổ chức các hội thi, trao giải thưởng sáng tạo kỹ thuật trên địa bàn tỉnh (thường niên hoặc 2 năm/lần). Trong năm qua, đã có 25/63 tỉnh/thành phố tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật hoặc Hội thi Sáng tạo trẻ với hàng nghìn giải pháp tham dự cùng hàng trăm giải thưởng được trao.

II. Đánh giá chung

Hoạt động quản lý SHTT của các địa phương trên toàn quốc trong năm 2015 vẫn được duy trì ổn định và có những bước chuyển biến tích cực. Vấn đề SHTT đã được quan tâm và nhận thức đúng đắn hơn ở các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng.

Trong năm qua, hầu hết các địa phương đều tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách, pháp luật về SHTT cũng như công tác hướng dẫn xác lập và bảo vệ quyền SHTT. Việc thúc đẩy phong trào sáng kiến, sáng tạo đã được triển khai rộng khắp tại nhiều địa phương trong cả nước. Nhiều địa phương đã chủ động ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động sáng kiến phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương mình. Đây là việc rất đáng khích lệ bởi thông qua các văn bản chính thức mà hoạt động này ngày càng phát triển, trở thành một trong những hoạt động quan trọng của mỗi địa phương. Tuy nhiên, vấn đề tiếp tục hỗ trợ phát triển các giải pháp được đánh giá cao vẫn chưa được quan tâm đúng mức, số lượng các giải pháp được hỗ trợ thực hiện đăng ký bảo hộ SHCN và hỗ trợ tiến tới sản xuất công nghiệp chưa nhiều và ở nhiều địa phương là hoàn toàn không có.

Hoạt động của các cơ quan quản lý SHTT ở các địa phương mặc dù đã có những bước tiến nhất định, nhưng kết quả không đồng đều, tại nhiều địa phương các cơ quan này chưa phát huy tác dụng và tương xứng với vị trí, vai trò của cơ quan đóng vai trò chính của địa phương trong hoạt động SHTT. Nhiều địa phương, nhất là ở những nơi mà hoạt động thị trường còn kém sôi động, hoạt động SHTT còn đơn giản, vai trò quản lý nhà nước mờ nhạt, bị động, vẫn còn tình trạng trông chờ vào Trung ương hoặc giẫm chân lên nhau giữa các cơ quan quản lý có liên quan. Năng lực, kiến thức chuyên môn về SHTT của các cơ quan thực thi quyền SHTT ở các địa phương còn bất cập, tình trạng lúng túng trong

việc thực hiện các chức năng của mình, trông chờ, lệ thuộc vào ý kiến của cơ quan chuyên môn ở Trung ương còn khá phổ biến.

III. Các định hướng cần ưu tiên tập trung trong lĩnh vực SHTT

Trên cơ sở các định hướng lớn đối với nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ, trong đó có lĩnh vực SHTT được nêu trong Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KH&CN đến năm 2020 và quy định của Luật KH&CN năm 2013, đồng thời, từ thực tiễn hoạt động quản lý nhà nước về SHTT và điều kiện kinh tế - xã hội của các địa phương, trong thời gian tới, liên quan đến lĩnh vực SHTT, các địa phương cần tập trung vào toàn bộ hoặc một số các hoạt động sau:

(i) Tăng cường phối hợp với Bộ KH&CN và Cục SHTT trong việc đảm bảo các hoạt động chuyên môn liên quan đến KH&CN nói chung và SHTT nói riêng;

(ii) Kiện toàn bộ máy tổ chức và lực lượng cán bộ chuyên trách về SHTT tại các Sở KH&CN theo Thông tư liên tịch giữa Bộ KH&CN và Bộ Nội vụ số 29/2014/TTLT-BKH&CN-BNV *Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

(iii) Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động SHCN của địa phương trên cơ sở gắn kết với những thế mạnh và các nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

(iv) Thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản pháp luật về SHTT, kịp thời phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện và phản ánh những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện;

(v) Tăng cường các hoạt động đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về SHTT cho các cán bộ quản lý các sở, ban, ngành, huyện, thị, các tổ chức, doanh nghiệp theo các chủ đề chuyên sâu như thực thi quyền SHTT, đăng ký, khai thác và phát triển các đối tượng SHCN ở cả trong và ngoài nước...; Chủ động đề xuất và phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ có khả năng tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về SHTT của địa phương;

(vi) Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp phát triển các dịch vụ trong cho hoạt động SHTT đáp ứng nhu cầu của địa phương (cung cấp thông tin, tư vấn, đại diện SHCN, ý kiến chuyên môn về SHTT,...);

(vii) Chủ động đề xuất và phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ triển khai các biện

pháp nhằm tăng cường hiệu quả việc khai thác thông tin sáng chế phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng, kinh doanh ở địa phương;

(viii) Tích cực hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục đăng ký bảo hộ quyền SHTT, đặc biệt chú ý đến việc đăng ký ra nước ngoài đối với các hàng hóa, sản phẩm có khả năng xuất khẩu cao;

(ix) Tiếp tục hoặc xây dựng Chương trình mới về hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân của địa phương trong việc xác lập, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ;

(x) Tiếp tục triển khai các biện pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động thực thi quyền SHTT;

(xi) Tăng cường các biện pháp nhằm quản lý, hỗ trợ và khuyến khích hoạt động sáng kiến, sáng tạo; tiếp tục tổ chức triển khai thi hành các quy định pháp luật về sáng kiến tại địa phương. / *vlh*

Nơi nhận:

- Phòng Thông tin (để đăng lên trang tin điện tử của Cục SHTT);
- Lưu: VT, QLST, NCĐT, TSTT.

vlh CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
vlh
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Lê Ngọc Lâm